

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2020/HS-ST

Ngày: 21-12-2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trương Ngọc Hồng**

*Thẩm phán:* Ông **Lê Trọng Hân**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông **Võ Văn Hòa**

Ông **Đỗ Xuân Vinh**

Ông **Dương Thanh Quan**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Mai** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang** tham gia phiên tòa:  
Ông **Kha Hữu Chí** – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/TLST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

**Nguyễn Minh T**, sinh năm: 1996. Nơi sinh: Tỉnh Kiên Giang. Nơi cư trú: Ấp Vĩnh L, xã Hòa Ch, huyện U minh Th, tỉnh Kiên Giang, nghề nghiệp: Làm thuê, trình độ văn hóa: 05/12, dân tộc: Kinh; giới tính: Nam, tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Trần Thị Th; tiền án: Có 4 tiền án:

+ Ngày 04/6/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a, khoản 1, Điều 140 Bộ luật Hình sự 1999, mức án 05 tháng 04 ngày tù giam, đã chấp hành xong ngày 04/6/2013;

+ Ngày 23/9/2014 bị Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang xét xử tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự 1999, mức án 18 tháng tù, đã chấp hành xong ngày 01/12/2016;

+ Ngày 13/12/2016 bị Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang xét xử tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự 1999, mức án 09 tháng tù, đã chấp hành xong ngày 26/5/2017;

+ Ngày 25/5/2018 bị Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang xét xử tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 mức án 09 tháng tù, đã chấp hành xong ngày 10/11/2018.

Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/3/2020 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa chỉ định cho bị cáo:*

Luật sư **Phan Thanh Hà** – Văn phòng luật sư Phạm Văn Cần - Đoàn luật sư tỉnh Kiên Giang. Có mặt

- *Người bị hại:*

Ông **Võ Hoàng Na**, sinh năm 1994 (Chết)

Nơi cư trú: Ấp 8 Xáng, xã Đông Hòa, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- *Người đại diện hợp pháp của người bị hại:*

1. Ông **Võ Văn Nă**, sinh năm 1973 (Cha của bị hại). Có mặt

2. Bà **Nguyễn Thị Th**, sinh năm 1981 (Mẹ bị hại). Có mặt

Cùng nơi cư trú: Ấp 8 X, xã Đông H, huyện An M, tỉnh Kiên Giang.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 25/3/2020, sau khi chuyển hải sản từ tàu đánh bắt cá mang số hiệu KG 93808TS sang tàu tải mang số hiệu KG 95723TS. Nguyễn Minh T, Lê Văn H, Trần Văn C, Nguyễn Văn H, D và Võ Hoàng N tổ chức uống rượu tại nắp hầm số 12 trên boong tàu KG 93808TS đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì nghỉ. Do say rượu nên T vào trong cabin tàu nằm ngủ dưới sàn của tầng 1, được một lúc thì nghe tiếng đùa giỡn của N và D. Lúc này, có người đập trúng vào chân đã bị thương của T, do đau nên T giật mình nhìn lên, thấy N và D đang ngồi gần mình. T nói “Đừng có giỡn nữa để cho chú bác người ta ngủ, còn muốn giỡn thì đi chỗ khác mà giỡn”, T vừa dứt lời thì N túm tóc T đè xuống sàn và dùng tay đánh nhiều cái vào vùng đầu, mặt nên T đánh lại, N cắn vào lỗ tai phải và vai phải của T. Được mọi người can ngăn nên T vùng vẫy thoát ra được. T ra phía sau đuôi tàu, vòng qua bên phải của tàu đến cửa sổ tầng 1 cabin tàu, khom người vào lấy ba lô của T ra để bên ngoài, rồi lấy từ ba lô ra 02 cây dao, loại dao có cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi bằng kim loại màu trắng, mũi nhọn, dài khoảng 20 cm, mỗi tay cầm 01 cây dao theo kiểu hướng mũi dao quay lên. T đi trở lại đuôi tàu để vào cabin đâm N. Khi đi vừa tới đuôi tàu, thấy N từ tầng 1 cabin khom người đi ra. T lao vào N hai tay cầm dao đâm liên tục vào người N, khi thấy N không còn kháng cự thì dừng lại và cầm dao đi

ra khỏi cabin thì vấp té. Những người trên tàu khuyên T xong thì lấy 02 cây dao T cầm vớt bỏ xuống biển. Vị trí tàu cá KG 93808TS lúc này tại tọa độ 07°20' vĩ Bắc – 104°59' kinh Đông thuộc vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam. Riêng N được mọi người sơ cứu rồi nhờ tàu tải mang số hiệu KG 95723TS đưa vào đất liền chữa trị, nhưng trên đường đi N đã tử vong. Khi tàu đánh bắt cá mang số hiệu KG 93808TS vào đến đất liền thì Tý đến đồn Biên phòng Tây Yên đầu thú. Sau đó bị tạm giữ, khởi tố và tạm giam cho đến nay.

\* *Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số: 268/KL-KTHS, ngày 02/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, đối với tử thi Võ Hoàng N: Nguyên nhân chết: Viêm phúc mạc mủ và viêm mủ thanh mạc ruột non do vết thương vùng bụng trái sâu vào ổ bụng gây lòi mạc nối ruột, thủng xuyên thấu ruột non và rách mạc treo ruột.*

**\*Vật chứng vụ án:** Không thu giữ được.

*Tại bản cáo trạng số: 40/CT-VKSTKG –P2 ngày 04/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh Tý về tội “Giết người” theo điểm n, p khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.*

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và xác định vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm n, p khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh T 18 - 20 năm tù.**

\*Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

*\*Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm:*

Luật sư đồng ý với cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội “Giết người” theo Điều 123 Bộ luật hình sự. Luật sư xin thay mặt bị cáo xin lỗi gia đình người bị hại. Mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ sau: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Về phần bồi thường và thăm hỏi gia đình bị hại do bị cáo bị gia đình bỏ rơi, từ khi bị tạm giam đến nay không có ai thăm nuôi nên bị cáo không có điều kiện và cơ hội để tác động gia đình đến nhà bị hại. Bị cáo hiểu biết pháp luật bị hạn chế. Mong Hội đồng xét xử xem xét cho hoàn cảnh của bị cáo T, cho bị cáo mức án thấp hơn mức án mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Đại diện gia đình người bị hại thống nhất với đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản chi phí nào và yêu cầu xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bị cáo xin lỗi gia đình người bị hại và xin Hội đồng xét xử mức án nhẹ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Kiên Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thẩm quyền xét xử của Tòa án: Tọa độ xảy ra vụ án là vị trí 07°20'' Vĩ Bắc – 104°59'' Kinh Đông, theo thông báo của Bộ chỉ huy bộ đội Biên phòng tỉnh Kiên Giang thì vị trí này thuộc vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam. Công ước về luật biển năm 1982 quy định vùng đặc quyền kinh tế là vùng biển nằm ở phía ngoài lãnh hải và tiếp liền với lãnh hải. Như vậy, căn cứ quy định tại Điều 5 Bộ luật hình sự và Điều 270 Bộ luật tố tụng hình sự thẩm quyền xét xử vụ án là của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang vì nơi đăng ký của tàu cá KG 93808TS mà bị cáo T. thực hiện hành vi phạm tội là tỉnh Kiên Giang.

[3] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Vào khoảng 21 giờ ngày 25/3/2020, khi tàu cá KG 93808TS ở vị trí tọa độ 07°20'' Vĩ Bắc – 104°59'' Kinh Đông thuộc vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam, giữa bị cáo Nguyễn Minh T và người bị hại Võ Hoàng N xảy ra mâu thuẫn đánh nhau trong cabin tàu và đã được mọi người can ngăn. T đi đến nơi để ba lô của mình lấy ra 02 cây dao, cầm ở hai tay sau đó trở lại cabin để tìm đ.âm N. Khi đi vừa tới đuôi tàu, thấy N từ tầng 1 cabin khom người đi ra. T lao vào N và đ.âm dao liên tục vào người N, khi thấy N không còn kháng cự thì dừng lại và cầm dao đi ra khỏi cabin. N được mọi người băng bó và chuyển lên tàu KS 95723TS đưa vào đất liền cứu chữa nhưng đã tử vong trên đường đi. Nguyên nhân chết là do viêm phúc mạc mủ và viêm mủ thanh mạc ruột non do vết thương vùng bụng trái sâu vào ổ bụng gây l.òi m.ạc n.ội ruột, thủng xuyên thấu ruột non và rách m.ạc treo ruột.

Tại phiên tòa, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo Nguyễn Minh T là hung hăng, côn đồ. Mặt khác, bị cáo có 4 tiền án chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, trường hợp của bị cáo là tái phạm nguy hiểm. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội “Giết người” theo điểm n, p khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Minh T là nguy hiểm cho xã hội. Mặc dù giữa bị cáo và người bị hại có xảy ra mâu thuẫn, bị hại đánh bị cáo trước, bị cáo có kêu bị hại dừng lại nhưng bị cáo cũng biết bị hại là người câm điếc, việc bị cáo nói bị hại không thể nghe được. Trước sự việc trên bị cáo vẫn còn có nhiều sự lựa chọn khác để giải quyết mâu thuẫn mà không cần sử dụng bạo lực. Thế nhưng, bị cáo đã dùng dao đâm liên tục vào người bị hại, tước đoạt mạng sống của người bị hại. Hậu quả, người bị hại tử vong do vết thương ở vùng bụng. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện thái độ côn đồ, xem thường pháp luật, bất chấp hậu quả và xem nhẹ tính mạng của người khác, lập tức sử dụng bạo lực để giải quyết va chạm trong đời sống hàng ngày. Cuối cùng bị cáo đã gây ra hậu quả nặng nề cho xã hội và gia đình của người bị hại nên cần thiết phải xử mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian dài mới đảm bảo được tính giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo, khi tàu cá mang số hiệu KG 93808TS vào đến đất liền thì bị cáo đến đồn Biên phòng Tây Yên, An Biên, Kiên Giang đầu thú nên áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về quan điểm đề nghị của vị đại diện viện kiểm sát:

Về tình tiết định khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, mức án cho bị cáo mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[7] Về quan điểm bào chữa của Luật sư:

Các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo mà vị luật sư đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, luật sư đề nghị xử bị cáo mức án thấp hơn mức án Kiểm sát viên đề nghị là không được chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm bồi thường:

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản chi phí nào nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí:

Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

*Tuyên bố:* Bị cáo **Nguyễn Minh T** phạm tội “Giết người”.

Áp dụng: Điểm n, p khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh T 19 (Mười chín) năm tù**. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/3/2020.

*Về án phí:*

Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*\*Về quyền kháng cáo:*

Báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- THA tỉnh KG (1);
- Cơ quan điều tra tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Trại tạm giam - CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (1);
- Đường sự (7);
- Luật sư (1);
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Trương Ngọc Hồng**